

Số: 416 /BC-UBND

Nghệ An, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo xây dựng đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

- Tỉnh ủy đã thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, ban hành chương trình công tác, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo. Tổ chức họp bàn, cho ý kiến và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 588/KH-UBND về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023-2025. Tổ chức hội nghị quán triệt triển khai toàn tỉnh; tổ chức các cuộc họp bàn giải quyết những vấn đề khó khăn vướng mắc trong quá trình xây dựng phương án, đề án.

- UBND cấp huyện xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã tại địa phương trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ - cơ quan thường trực tổng hợp). UBND tỉnh thông qua Phương án trình Ban Chỉ đạo Đề án cho ý kiến. Căn cứ Phương án được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua ngày 31/10/2023, UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ thẩm định Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025.

- Căn cứ ý kiến của Bộ Nội vụ và các bộ ngành trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 – 2025.

- Ngày 26/3/2024, UBND tỉnh thông qua dự thảo Đề án, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có Tờ trình số 131/TTr/BCSD trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về Đề án.

- Ngày 28/3/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Thông báo số 1274-TB/TU về thống nhất thông qua dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Căn cứ Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua dự thảo Đề án, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương lập, niêm yết danh sách cử tri và chuẩn bị cho việc lấy ý kiến cử tri, trình HĐND các cấp thông qua dự thảo Đề án.

2. Công tác chỉ đạo xây dựng đề án rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, thành lập các phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (tại Quyết định số 975-QĐ/TU ngày 16/02/2022, kiện toàn tại Quyết định số 1148-QĐ/TU ngày 24/6/2022 và Quyết định số 1976-QĐ/TU ngày 29/6/2023).

- Ban Chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cho thành viên, ban hành Kế hoạch hoạt động việc chỉ đạo xây dựng Đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, tổ chức họp bàn và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản có liên quan và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Đề án như: Ban hành Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 01/4/2022 về việc triển khai xây dựng Đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh.

3. Quá trình triển khai thực hiện đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

3.1. UBND cấp huyện xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã gửi Sở Nội vụ (cơ quan thường trực).

3.2. Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổng hợp xây dựng Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025 trình Bộ Nội vụ thẩm định.

3.3. Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về Phương án, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực) xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025.

3.4. UBND tỉnh thông qua dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025.

3.5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025.

3.6. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025.

3.7. Hội đồng nhân dân cấp xã tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 – 2025.

3.8. Hội đồng nhân dân cấp huyện tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 – 2025.

3.9. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 – 2025.

3.10. Hoàn thiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 – 2025 trình Chính phủ, UBTW Quốc hội.

4. Quá trình triển khai thực hiện đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, thành lập các phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4.1. UBND tỉnh giao Sở Nội vụ (cơ quan soạn thảo) xây dựng dự thảo Đề án trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án.

4.3. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án.

4.4. Hội đồng nhân dân cấp xã tán thành chủ trương mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, thành lập các phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4.5. Hội đồng nhân dân cấp huyện tán thành chủ trương mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, thành lập các phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4.6. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tán thành chủ trương mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, thành lập các phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4.7. Hoàn thiện Đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh, thành lập các phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Công tác tuyên truyền, vận động cử tri trên địa bàn:

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Chính phủ về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tỉnh Nghệ An đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, các xã có đơn vị hành chính thuộc diện sáp nhập thực hiện tốt các nội dung, văn bản hướng dẫn của cấp trên; Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Sở Thông tin truyền thông; Đài phát thanh truyền hình, Báo

Nghệ An đã hướng dẫn và tuyên truyền tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của toàn hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

1. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

1.1. Kết quả lấy ý kiến:

STT	Tên đơn vị hành chính	Số cử tri	Cử tri tham gia bỏ phiếu		Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Ý kiến không hợp lệ	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Huyện Yên Thành									
1	Xã Khánh Thành	3075	3075	100	3037	98,80	38	1,20		
2	Xã Công Thành	5137	5122	99,7	5008	97,50	84	1,60	30	0,58
3	Xã Đại Thành	1833	1831	99,9	1825	99,60	6	0,30		
4	Xã Minh Thành	3160	3160	100	3153	99,80	7	0,20		
5	Xã Lý Thành	1793	1793	100	1784	99,50	7	0,40	2	0,11
6	Xã Liên Thành	3498	3498	100	3441	98,40	12	0,30	45	1,29
7	Xã Hồng Thành	3146	3146	100	3107	98,80	39	1,20		
8	Xã Phú Thành	5072	4946	97,5	4926	97,10	20	0,40		
9	Xã Hoa Thành	2657	2657	100	2572	96,80	73	2,70	12	0,45
10	Thị trấn Yên Thành	3136	3134	99,9	2234	71,20	773	24,60	127	4,05
11	Xã Hợp Thành	3804	3791	99,7	3267	85,90	505	13,3	19	0,50
12	Xã Nhân Thành	5789	5789	100	5577	96,30	148	2,60	64	1,11
12	Xã Hậu Thành	3968	3968	100	3962	99,80	6	0,2		
14	Xã Hùng Thành	4358	4318	99,1	2680	61,50	1.620	37,20	18	0,42
II	Huyện Tân Kỳ									
1	Xã Tân Long	1370	1370	100	1359	99,20	7	0,51	4	0,29
2	Xã Nghĩa Hoàn	3481	3479	99,94	3396	97,56	83	2,38		
3	Xã Nghĩa Hợp	1496	1496	100	1408	94,12	88	5,88		
4	Xã Nghĩa Bình	3460	3460	100	3370	97,40	90	2,60		
III	Huyện Nam Đàn									
1	Xã Nam Thái	2381	2381	100	2363	99,24	16	0,67	2	0,08

2	Xã Nam Nghĩa	2929	2929	100	2897	98,91	32	1,09		
3	Xã Hồng Long	3828	3828	100	3757	98,15	71	1,85		
4	Xã Xuân Lâm	5200	5200	100	5157	99,17	43	0,83		
IV	Huyện Anh Sơn									
1	Xã Tam Sơn	1990	1990	100	1977	99,35	13	0,65		
2	Xã Đình Sơn	4100	3916	95,51	3894	94,98	22	0,54		
3	Xã Thạch Sơn	2195	2172	98,95	2135	97,27	37	1,69		
4	Thị trấn Anh Sơn	3553	3524	99,18	3393	95,50	131	3,69		
V	Huyện Quỳnh Lưu									
1	Thị trấn Cầu Giát	6022	6022	100	6021	99,98	1	0,02		
2	Xã Quỳnh Hồng	4507	4507	100	4492	99,67	15	0,33		
3	Xã Quỳnh Thọ	2893	2893	100	2893	100	0	0,00		
4	Xã Sơn Hải	6642	6642	100	6641	99,98	1	0,02		
5	Xã Quỳnh Thuận	2689	2689	100	2682	99,74	7	0,26		
6	Xã Quỳnh Long	5367	5367	100	5355	99,78	12	0,22		
7	Xã Quỳnh Minh	3658	3658	100	3658	100	0	0,00		
8	Xã Quỳnh Lương	4341	4341	100	4325	99,63	16	0,37		
9	Xã Quỳnh Nghĩa	5227	5227	100	5212	99,71	15	0,29		
10	Xã Tiên Thủy	4435	4435	100	4424	99,75	11	0,25		
11	Xã Quỳnh Ngọc	3174	3174	100	3165	99,72	9	0,28		
12	Xã Quỳnh Hoa	2534	2534	100	2534	100	0	0,00		
13	Xã Quỳnh Mỹ	2366	2366	100	2366	100	0	0,00		
14	Xã Quỳnh Bá - Nội dung thành lập xã Bình Sơn	3065	3065	100	3047	99,41	13	0,42	5	0,16
15	Xã Quỳnh Bá - Nội dung nhập một phần Thôn 7 về thị trấn Cầu Giát	3065	3065	100	3044	99,31	16	0,52	5	0,16
16	Xã Quỳnh Hưng - Nội dung thành lập xã Bình Sơn	5139	5137	99,96	5083	98,91	40	0,78	14	0,27
17	Xã Quỳnh Hưng - Nội dung nhập một	5139	5137	99,96	5048	98,23	66	1,28	23	0,45

	phần Thôn 1 về thị trấn Cầu Giát									
VI	Huyện Nghĩa Đàn									
1	Xã Nghĩa Hưng	4767	4767	100	4762	99,90	5	0,10		
2	Xã Nghĩa Hiếu	1719	1719	100	1599	93,02	115	6,69	5	0,29
3	Xã Nghĩa Phú	1706	1706	100	1669	97,83	37	2,17		
4	Xã Nghĩa Thịnh	2397	2397	100	2318	96,70	76	3,17	3	0,13
5	Xã Nghĩa Thọ	2295	2295	100	2264	98,65	31	1,35		
VII	Huyện Con Cuông									
1	Xã Bồng Khê	4036	4001	99,13	3971	98,39	30	0,74		
2	Xã Chi Khê	3529	3528	99,97	3425	97,05	103	2,92		
3	Thị trấn Con Cuông	3078	3078	100	3074	99,87	4	0,13		
VIII	Huyện Thanh Chương									
1	Xã Thanh Hoà	2089	1843	88,22	1809	86,60	34	1,63		
2	Xã Thanh Nho	3218	3216	99,94	3183	98,91	33	1,03		
3	Xã Thanh Lĩnh	3485	3485	100	3182	91,31	279	8,01	24	0,69
4	Xã Thanh Đồng	3382	3382	100	3356	99,23	25	0,74	1	0,03
5	TT. Thanh Chương	5818	5692	97,83	5638	96,91	53	0,91	1	0,02
6	Xã Xuân Trường	3464	3464	100	3405	98,30	30	0,87	29	0,84
7	Xã Thanh Dương	4863	4863	100	4794	98,58	65	1,34	4	0,08
8	Xã Thanh Lương	4101	4101	100	4007	97,71	19	0,46	75	1,83
9	Xã Thanh Yên	3304	3304	100	3291	99,61	13	0,39		
10	Xã Thanh Khai	3433	3433	100	3385	98,69	27	0,79	21	0,61
11	Xã Võ Liệt	4628	4628	100	4570	98,75	54	1,17	4	0,09
12	Xã Thanh Long	3115	3115	100	3109	99,81	6	0,19		
13	Xã Thanh Giang	2817	2800	99,40	2698	95,78	90	3,19	12	0,43
14	Xã Thanh Mai	3580	3580	100	3560	99,44	18	0,50	2	0,06
15	Xã Thanh Chi	2850	2850	100	2821	98,98	20	0,70	9	0,32
16	Xã Thanh Khê	2564	2564	100	2.476	96,57	86	3,35	2	0,08
IX	Huyện Diễn Châu									
1	Xã Diễn Xuân	3665	3665	100	3601	98,25	55	1,50	9	0,25
2	Xã Diễn Tháp	4199	4199	100	4144	98,69	46	1,10	9	0,21

3	Xã Diễn Hùng	3825	3825	100	3744	97,88	71	1,86	10	0,26
4	Xã Diễn Hải	5380	5380	100	5351	99,46	27	0,50	2	0,04
5	Xã Diễn Hạnh	4517	4517	100	4371	96,77	108	2,39	38	0,84
6	Xã Diễn Quảng	2855	2855	100	2786	97,58	66	2,31	3	0,11
7	Xã Diễn Ngọc	9450	9450	100	9351	98,95	97	1,03	2	0,02
8	Xã Diễn Bích	6544	6544	100	5898	90,13	639	9,76	7	0,11
9	Xã Diễn Thành	7923	7923	100	7730	97,56	178	2,25	15	0,19
10	Thị trấn Diễn Châu	3985	3985	100	3694	92,70	280	7,03	11	0,28
X	Huyện Đô Lương									
1	Xã Ngọc Sơn	1697	1697	100	1659	97,76	38	2,24		
2	Xã Lam Sơn	4841	4826	99,69	4814	99,44	11	0,23	1	0,01
XI	Huyện Hưng Nguyên									
1	Xã Hưng Lợi	2755	2755	100	2734	99,24	17	0,62	4	0,14
2	Hưng Phúc	2711	2711	100	2687	99,11	2	0,07	22	0,81
3	Xã Hưng Thịnh	2946	2927	99,36	2813	95,49	101	3,43	13	0,44
4	Xã Hưng Mỹ	2918	2917	99,97	2829	96,95	81	2,78	7	0,24
5	Xã Hưng Tân	2748	2495	90,79	2284	83,11	148	5,39	63	2,53
6	Xã Hưng Thông	3169	3169	100	3149	99,37	19	0,60	1	0,03
XII	Thị xã Cửa Lò									
1	Phường Nghi Hải	5798	5798	100	5769	99,50	29	0,50		
2	Phường Nghi Hòa	3487	3487	100	3372	96,70	115	3,30		
3	Phường Nghi Hương	5298	5298	100	4796	90,52	502	9,48		
4	Phường Nghi Tân	4849	4849	100	4623	95,34	226	4,66		
5	Phường Nghi Thu	2810	2810	100	2723	96,90	87	3,10		
6	Phường Nghi Thủy	4947	4947	100	4709	95,19	238	4,81		
7	Phường Thu Thủy	2850	2850	100	2644	92,77	206	7,23		
XIII	Huyện Nghi Lộc									
1	Xã Nghi Diên	5321	5251	98,7	5105	95,9	142	2,67	4	0,07
2	Xã Nghi Hoa	3497	3433	98,2	3265	93,4	147	4,20	21	0,6
3	Xã Nghi Thịnh	3639	3522	96,8	3406	93,60	113	3,11	3	0,08
4	Xã Nghi Trường	4390	3925	89,4	3746	85,33	169	3,85	10	0,25

5	Xã Nghi Phong	6223	6223	100	6136	98,60	87	1,40		
6	Xã Nghi Thái	6216	6216	100	5954	95,79	262	4,21		
7	Xã Phúc Thọ	5550	5550	100	5371	96,77	174	3,14	5	0,09
8	Xã Nghi Xuân	5281	5271	99,8	5032	95,3	239	4,5		
XIV	Thành phố Vinh									
1	Phường Quang Trung	5451	5437	99,74	5409	99,19	28	0,81		
2	Phường Lê Mao	5450	5450	100	5333	97,85	117	2,15		
3	Phường Đội Cung	5678	5678	100	5615	98,89	63	1,11		
4	Phường Hồng Sơn	3774	3770	99,89	3495	92,61	272	7,21	3	0,07
5	Phường Vinh Tân	11662	11662	100	11549	99,03	99	0,85	14	0,12
6	Xã Hưng Đông	7791	7791	100	7633	97,97	157	2,02	1	0,01
7	Xã Hưng Lộc	12815	12534	97,81	11903	92,88	631	4,92		
8	Xã Nghi Phú	12424	11882	95,64	11613	93,47	269	2,17		
9	Xã Nghi Đức	4638	4638	100	4596	99,09	42	0,91		

1.2. Các ý kiến khác: Giải quyết thủ tục hành chính chuyển đổi giấy tờ và bố trí trụ sở hành chính thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025. /

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH(T. Anh). ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ